**BÀI 7: THỰC TIỄN VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC TIỄN**

**ĐỐI VỚI NHẬN THỨC**

**I. Kiến thức cơ bản**

**1.** **Nhận thức là gi?**

- Nhận thức bắt nguồn từ *thực tiễn*, là một quá trình diễn ra với hai giai đoạn: *nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính:*

+ **Nhận thức cảm tính**: (HS tự học)

+ **Nhận thức lý tính**: (HS tự học)

⭢ **Nhận thức** là quá trình ***phản ánh*** sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan vào *bộ óc* của con người, để tạo nên những *hiểu biết* về chúng.

**2.** **Thực tiễn**

- Thực tiễn là toàn bộ những hoạt động vật chất có **mục đích**, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội.

- Có 3 hình thức hoạt động thực tiễn: (HS tự học)

+ Hoạt động *sản xuất của cải vật chất.*

+ Hoạt động *chính trị - xã hội*.

+ Hoạt động *thực nghiệm khoa học.*

⭢ Trong đó, *hoạt động sản xuất của cải vật chất* là cơ bản nhất. Vì nó *quyết định* các hoạt động khác, các hoạt động khác đều nhằm *phục vụ* cho hoạt động cơ bản này.

**3. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức**

Thực tiễn có **4 vai trò** đối với nhận thức

*Thứ nhất,* ***thực tiễn là cơ sở của nhận thức. Vì:***

**-** Mọi **hiểu biết** của con người đều **trực tiếp** *nảy sinh* từ thực tiễn.

**-** Quá trình hoạt động thực tiễn, các giác quan được *hoàn thiện*, khả năng nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn.

*Thứ* *hai,* ***thực tiễn là* động lực của nhận thức.**

***- Vì:*** Thực tiễn luôn vận động và đặt ra những *yêu cầu* cho nhận thức và tạo ra những *tiền đề* vật chất cần thiết **thúc đẩy** nhận thức phát triển.

*Thứ ba,* ***thực tiễn là* mục đích *của nhận thức.*** ***Vì:***

- Các tri thức khoa học chỉ có *giá trị* khi nó được *vận dụng* vào trong thực tiễn.

*Thứ tư,* ***thực tiễn là* tiêu chuẩn của chân lí.**

***- Vì:*** Tri thức của con người có thể *đúng* hoặc *sai*, chúng ta chỉ có thể chứng minh thông qua việc *kiểm nghiệm* chúng trong **thực tiễn cuộc sống**.

**BÀI HỌC**

*-* Luôn coi trọng yếu tố thực tiễn.

- Học phải đi đôi với hành.

- Tránh tình trạng lý thuyết suông.